

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1635/TTr-UBND

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương đảng quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy, trong đó tại điểm b, khoản 2, Điều 4 quy định:

“Điều 4. Trình tự thực hiện và thẩm quyền quy định mức chi

....Căn cứ các nội dung, mức chi tại Quy định này (trừ nội dung quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này), văn phòng tỉnh ủy, thành ủy chủ trì, phối hợp với sở tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh, thành phố báo cáo ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (bằng văn bản) đề nghị hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thành phố quyết định hoặc giao hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đối với đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng, mức chi tối đa bằng 50% mức chi của tỉnh ủy, thành ủy, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 265-TB/VPTU ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung xây dựng nghị quyết trình tại các kỳ họp năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, nhiệm kỳ 2026–2031.

Các căn cứ nêu trên là cơ sở chính trị, pháp lý để xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc bảo đảm kinh phí hoạt động của cấp ủy tỉnh, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cấp ủy xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được thực hiện theo Quy định số 141-QĐ/TU ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về một số chế độ chi tiêu hoạt động của cấp ủy tỉnh, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cấp ủy xã.

Tuy nhiên, Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng đã quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy, trong đó có những nội dung liên quan đến hoạt động của đảng ủy xã, phường cần được cụ thể hóa để tổ chức thực hiện thống nhất. Do đó, việc tiếp tục áp dụng các chế độ chi tiêu theo quy định hiện hành mà chưa có quy định cụ thể để triển khai các nội dung mới sẽ ảnh hưởng đến tính thống nhất trong quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở.

Mặt khác, trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, việc quy định cụ thể nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường phải bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng ở cơ sở, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đồng thời bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

Từ những cơ sở nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, tạo cơ sở pháp lý cho việc quyết định, tổ chức thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Cụ thể hóa các nội dung, mức chi được giao quy định tại Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; làm cơ

sở để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc giao Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định mức chi theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Bảo đảm sự thống nhất trong việc áp dụng các nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh; tạo cơ sở pháp lý cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; bảo đảm chi đúng nội dung, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế việc áp dụng không thống nhất giữa các địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết phải tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, ngân sách nhà nước và Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí và trách nhiệm tổ chức thực hiện; bảo đảm tính thống nhất, khả thi, không trùng lặp với các chế độ, chính sách đã được cơ quan có thẩm quyền quy định.

- Việc xác định mức chi phải bảo đảm không vượt mức tối đa theo quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương; không làm phát sinh nhiệm vụ chi ngoài dự toán và vượt thẩm quyền theo quy định.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng văn bản; tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và hoàn thiện dự thảo theo kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Bước 1: Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương đảng quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy. Sở Tài chính rà soát, soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Công văn số 8255/STC-QLNS ngày 04/9/2026 của Sở Tài chính về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp.

- Công văn số 8262/STC-QLNS ngày 07/9/2025 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Công văn số 8263/STC-QLNS ngày 07/9/2026 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến đóng góp, phản biện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Bước 3: Tổng hợp và nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Bước 4: Hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Bước 5: Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, phản hồi ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 4782/BC-STP ngày 28/10/2026 của Sở Tư pháp.

Bước 6: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 7: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

b) Đối tượng áp dụng

2. Bố cục của dự thảo văn bản: dự thảo Nghị quyết có 7 Điều

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2: Chi xây dựng và thẩm định văn bản trình đảng ủy xã, phường; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường ban hành (*không bao gồm văn bản do Tỉnh ủy, Ban thường vụ tỉnh ủy giao nhiệm vụ*).

- Điều 3: Chi xây dựng một số văn bản khác trình đảng ủy xã, phường; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường.

- Điều 4: Chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát (*ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm*); các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của đảng ủy xã, phường; ban thường vụ đảng ủy xã, phường.

- Điều 5: Chi trang phục

- Điều 6: Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 7: Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phạm vi áp dụng:

3.2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với đảng ủy xã, phường; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường;

3.3. Về nội dung chi, mức chi:

Dự thảo quy định các nội dung chi liên quan đến xây dựng, thẩm định văn bản; xây dựng một số văn bản khác; hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát và các đoàn giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo phạm vi quy định; chi trang phục và các nội dung có liên quan.

Mức chi được **xác định trên cơ sở bằng 30% mức chi tại Quy định số 113-QĐ/VPTW** và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm không vượt mức tối đa do Trung ương quy định (*mức chi tối đa bằng 50% mức chi của tỉnh ủy, thành ủy*), nhằm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Việc thực hiện phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng nội dung, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định; không thanh toán trùng lặp đối với cùng một nội dung chi.

3.4. Điều khoản thi hành:

- Thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

- Đối với nội dung chi của các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành

a) Về kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước giao cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và không làm phát sinh nhiệm vụ chi ngoài quy định.

b) Về nhân lực và tổ chức thực hiện

Đội ngũ cán bộ, công chức và người được giao nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh là lực lượng trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Việc thực hiện được lồng ghép với chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới.

2. Về thời gian trình thông qua, ban hành

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp chuyên đề gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, sau khi hoàn thành đầy đủ trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Báo cáo thẩm tra của Sở Tư pháp;
- Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.)

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.TH, P.KT (HSĩ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhàn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP



Số: /2026/NQ-HĐND

ĐỀ THẢO LẦN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày.....tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường, theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.....tháng.....năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường, theo Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Ban chấp hành đảng bộ xã, phường (sau đây gọi là Đảng ủy xã, phường); Ban thường vụ đảng ủy xã, phường và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã, phường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đảng ủy xã, phường.

b) Ban thường vụ đảng ủy xã, phường.

c) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường.

Điều 2. Chi xây dựng và thẩm định văn bản trình đảng ủy xã, phường; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường ban hành (không bao gồm văn bản do Tỉnh ủy, Ban thường vụ tỉnh ủy giao nhiệm vụ)

1. Chi xây dựng văn bản

Văn bản trình đảng ủy xã, phường; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường không phải là nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án hoặc không xây dựng đề án. Đối với văn bản trình qua nhiều cấp thì được áp dụng mức chi xây dựng văn bản trình cấp cao nhất.

a) Văn bản do đảng ủy xã, phường quyết định ban hành (ban hành mới hoặc văn bản thay thế)

Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp có xây dựng đề án, mức chi tối đa 15.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không xây dựng đề án, mức chi tối đa 12.000.000 đồng/văn bản.

Quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 12.000.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản do Ban thường vụ đảng ủy xã, phường quyết định ban hành (ban hành mới hoặc văn bản thay thế)

Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp có xây dựng đề án, mức chi tối đa 12.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không xây dựng đề án, mức chi tối đa 9.000.000 đồng/văn bản.

Quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 9.000.000 đồng/văn bản.

c) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung thì tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, mức chi tối đa bằng 60% điểm a, b khoản này.

d) Mức chi quy định tại điểm a, b, c khoản này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành, bao gồm một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể sau:

Đối với xây dựng nghị quyết, quy chế, quy định bao gồm: Dự thảo đề án (trường hợp xây dựng đề án), dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp; dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết, quy chế, quy định, báo cáo giải trình nếu có).

Đối với xây dựng quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện bao gồm: Dự thảo đề án, dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp; dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt đề án, báo cáo giải trình nếu có).

Chi hoạt động hỗ trợ trực tiếp, gián tiếp cho công tác xây dựng văn bản tại điểm này: Chi họp, hội thảo (*chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành*); chi rà soát hồ sơ trình; chi phê duyệt, ký duyệt văn bản; chi văn phòng phẩm; chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu; bồi dưỡng cho công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí và các nội dung chi cần thiết khác.

2. Chi thẩm định văn bản (*bao gồm: Nghị quyết, quy chế, quy định, đề án*)

a) Mức chi văn bản trình đảng ủy xã, phường

Thẩm định ban hành nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp có xây dựng đề án, mức chi tối đa 4.500.000 đồng/văn bản; trường hợp không xây dựng đề án, mức chi tối đa 3.600.000 đồng/văn bản.

Thẩm định quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 3.600.000 đồng/văn bản.

b) Mức chi văn bản trình Ban thường vụ đảng ủy xã, phường

Thẩm định ban hành nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp có xây dựng đề án, mức chi tối đa 3.600.000 đồng/văn bản; trường hợp không xây dựng đề án, mức chi tối đa 3.000.000 đồng/văn bản.

Thẩm định quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/văn bản.

c) Mức chi đối với văn bản chỉ thực hiện nhiệm vụ thẩm định về thẩm quyền và thể thức văn bản, mức chi tối đa bằng 30% tổng mức chi thẩm định văn bản nêu trên.

d) Mức chi quy định tại điểm a, b, c khoản này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành. Sản phẩm của thẩm định văn bản nêu trên gồm: Báo cáo thẩm định, ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc thể hiện tại biên bản họp thẩm định.

đ) Kinh phí thẩm định do cơ quan được giao nhiệm vụ (*bằng văn bản của cấp có thẩm quyền*) chủ trì thẩm định chi.

3. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án được cơ quan chủ trì chương trình, đề án chịu trách nhiệm chi tiền chi phí đi lại. Trường hợp thành viên đoàn không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác, thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác. Cơ quan cử người tham gia đoàn công tác theo các chương trình, đề án thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chi xây dựng một số văn bản khác trình đảng ủy xã, phường; ban thường vụ đảng ủy xã, phường

1. Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của đảng ủy xã: Mức chi tối đa 9.000.000 đồng/chương trình/báo cáo.

2. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của đảng ủy xã; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác tài chính đảng; báo cáo sơ kết, tổng kết Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương: Mức chi tối đa 4.500.000 đồng/chương trình/báo cáo.

3. Xây dựng các báo cáo, bao gồm: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của đảng ủy xã; báo cáo tổng kết năm của đảng ủy xã; báo cáo tổng kết năm công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy xã; báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm của đảng ủy xã. Mức chi tối đa 2.700.000 đồng/báo cáo.

4. Xây dựng chương trình làm việc năm của đảng ủy xã, phường: Mức chi tối đa 2.100.000 đồng/chương trình.

5. Chi xây dựng Chỉ thị; Kết luận; Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của đảng ủy xã, phường, Ban thường vụ đảng ủy xã, phường: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/văn bản.

Điều 4. Chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của đảng ủy xã, phường; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường.

1. Mức chi

a) Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý, mức chi tối đa 9.000.000 đồng/đoàn (tổ).

b) Đoàn giải quyết tố cáo, mức chi tối đa 6.000.000 đồng/đoàn (tổ).

c) Đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); Đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, mức chi tối đa 4.800.000 đồng/đoàn (tổ).

2. Nội dung chi bao gồm:

a) Xây dựng chương trình gồm: Quyết định thành lập đoàn (bao gồm cả kế hoạch và nội dung), đề cương kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

b) Xây dựng báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

c) Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

3. Kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết

tổ cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chi. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tổ cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (đoàn công tác liên ngành, liên cơ quan) được cơ quan chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền chi phí đi lại. Trường hợp thành viên đoàn không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác, thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác. Cơ quan cử người tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tổ cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chi trang phục

Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường; cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục, mức chi 500.000 đồng/người/năm. Riêng các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh hoặc là đại biểu Quốc hội hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh hoặc đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân. *(Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất).*

Chế độ trang phục đối với người làm công tác cơ yếu thực hiện theo quy định hiện hành; không áp dụng quy định tại Điều này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này thuộc nguồn kinh phí giao không thực hiện tự chủ do ngân sách nhà nước bảo đảm. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thuộc dự toán ngân sách của cấp nào thì cấp đó bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.
2. Đối với nội dung chi của các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.
3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa ..., Kỳ

hợp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VP: Tỉnh ủy; ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường thuộc tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH